

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ MÔI TRƯỜNG QUỐC BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ MÔI TRƯỜNG QUỐC BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUOC BINH ENVIRONMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109081938

3. Ngày thành lập: 06/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Mặt đường 35, thôn Phú Nhi, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất. - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
6.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)	4773
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính;	8559

14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo bất động sản;	6820
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ,	4390
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
22.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá) Môi giới mua bán hàng hóa	4610
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Khai thác quặng sắt	0710
30.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
33.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển	7730
35.	Bán mô tô, xe máy	4541
36.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4543
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải	4933
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Phá dỡ	4311
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
68.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn môi trường	7490
70.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7110
71.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822(Chính)
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

6. Vốn điều lệ: 5.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 580.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHẮC THỦY	Thôn Bảo Tháp, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	464.000	4.640.000.000	80,000	001079006430	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	464.000	4.640.000.000	80,000		
2	LÊ THỊ LƯỜNG	Tổ 8, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	58.000	580.000.000	10,000	013591859	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	58.000	580.000.000	10,000		

3	NGUYỄN KHẮC TRỊNH	Đội 28, thôn Bảo Tháp, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	58.000	580.000.000	10,000	0010670058 47
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	58.000	580.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KHẮC THỦY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079006430

Ngày cấp: 29/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bảo Tháp, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bảo Tháp, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội